

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Pháp lệnh Cảnh sát môi trường ngày 23 tháng 12 năm 2014;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 như sau:

“3. Thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu, đồ vật; yêu cầu giải trình về những hành vi có dấu hiệu tội phạm, vi phạm hành chính:

- Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường;
- Giám đốc Công an cấp tỉnh;
- Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an cấp tỉnh;
- Trưởng Công an cấp huyện.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra:

- Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường;

- b) Giám đốc Công an cấp tỉnh;
- c) Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an cấp tỉnh;
- d) Trưởng Công an cấp huyện.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 như sau:

“2. Thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra:

- a) Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường;
- b) Giám đốc Công an cấp tỉnh;
- c) Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường Công an cấp tỉnh;
- d) Trưởng Công an cấp huyện.”.

4. Sửa đổi khoản 1 Điều 10 như sau:

“1. Người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 6; khoản 2 Điều 7; khoản 2 Điều 8 của Nghị định này có thể ủy quyền cho cấp phó thực hiện thẩm quyền của mình.”.

**Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, khoản, điều tại Nghị định số 105/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường**

1. Thay thế một số cụm từ như sau:

a) Thay thế cụm từ “lực lượng Cảnh sát môi trường” bằng cụm từ “lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường” tại Điều 1; các khoản 3, 4 Điều 12; điểm b khoản 1 Điều 14; các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 14; điểm b khoản 9 Điều 14; điểm c khoản 10 Điều 14; khoản 1 Điều 15; các khoản 1, 3 Điều 16; khoản 2 Điều 18.

b) Thay thế cụm từ “Cảnh sát môi trường” bằng cụm từ “lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường” tại Điều 2; tên Chương II; Điều 4; Điều 5; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 7; khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 11; khoản 10 Điều 13; điểm a khoản 2 Điều 14; tên Chương IV; các khoản 1, 2 Điều 15; tên Điều 16; khoản 2 Điều 16; các khoản 1, 2 Điều 17; tên Điều 18; các điểm a, c khoản 1 Điều 18; khoản 2 Điều 18.

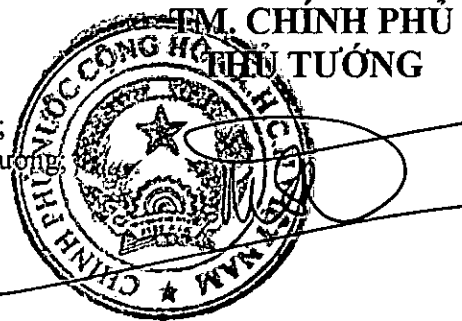
2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 9.

### Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2024.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2). DTH 100



**Phạm Minh Chính**